

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÈO VẠC
TỈNH HÀ GIANG**

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày 17-02-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÈO VẠC, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thúy Yên

Các Hội thẩm nhân dân: ông Ngô Chí Cường, Trần Ngọc Thăng

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: ông Hoàng Đức Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 17/02/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2025/TLST-HS ngày 23/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 06/02/2025 đối với bị cáo:

Phản Lão G; (tên gọi khác: Không); sinh ngày 13/3/1994 tại huyện M, tỉnh H; nơi cư trú: thôn S, xã S1, huyện M, tỉnh H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phản Văn T, sinh năm 1958 và bà Phản Mây T1, sinh năm 1969; vợ: Phùng Mây L, sinh năm 1999, con: 03 (ba) con; tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 18/7/2024 Phản Lão G bị Ủy ban nhân dân xã Sủng Máng, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang xử phạt số tiền 1.600.000đ (*một triệu sáu trăm nghìn đồng*) về hành vi khai thác rừng trái pháp luật theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 73/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 10/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, có mặt.

Bị hại: Chảo Đào T2, sinh năm 1964; địa chỉ: thôn S, xã S1, huyện M, tỉnh H; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Đình S2, sinh năm 1995, địa chỉ: thôn B, xã H1, huyện Y, tỉnh H; xin xét xử vắng mặt

- Sùng Mí L1, sinh năm 1985, địa chỉ: thôn Đ, xã C, huyện Q, tỉnh H; có mặt

- Vàng Mí N, sinh năm 1987, địa chỉ: thôn S2, xã S1, huyện M, tỉnh H; có mặt.

Người làm chứng: Phùng Mây L, có mặt; Phạm Văn B, vắng mặt.

Người phiên dịch tiếng Dao: Phùng Páo Sun, sinh năm 1993; địa chỉ: thôn Sủng Nhì B, xã Sủng Máng, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 10/12/2024, Công an xã Sủng Máng, huyện Mèo Vạc tiếp nhận tố giác của ông Chảo Đào T2 về việc: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 10/12/2024, ông T2 phát hiện gia đình mình bị mất số tiền khoảng 46.000.000đ (*bốn mươi sáu triệu đồng*) được để trong túi áo phía trong ngực trái ở trong buồng ngủ, ông T2 nghi ngờ do Phan Lão G là người trộm cắp số tiền trên, nên ông T2 đã viết đơn tố giác Phan Lão G.

Sau khi tiếp nhận tố giác Công an xã Sủng Máng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, lấy lời khai người bị tố giác và những người có liên quan.

Tại Công an xã Sủng Máng và tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc, Phan Lão G đã thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như sau: Khoảng 15 giờ ngày 09/12/2024, Phan Lão G một mình đi cắt cỏ bò. Do khát nước, G một mình đi xuống bể nước ở ngay cạnh tường nhà ông T2. Sau khi uống nước xong, G thấy cửa ngách nhà ông T2 hé mở, trong nhà không có ai, G nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên G đẩy cửa ngách đi vào trong nhà. Khi đi đến gian nhà thứ hai gần bếp củi tính theo hướng từ cửa ngách đi vào, do tối không nhìn thấy gì nên G lấy trong túi áo ngoài bên phải của mình ra một chiếc bật lửa dùng để soi sáng đi vào trong buồng ngủ của ông T2. Tại chiếc giường thứ hai (*đi từ cửa buồng vào*), G lật chiếc chăn bông màu đỏ tím lên thấy chiếc áo màu đen của ông T (*loại áo dân tộc Mông*). G kiểm tra phát hiện trong túi áo ngoài bên trái có một chiếc ví, G mở ví dùng bật lửa soi thì thấy bên trong có nhiều tờ tiền, G rút lấy bốn tờ tiền loại mệnh giá 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*), rồi cất tiền và bật lửa vào trong túi áo ngoài bên phải của mình. Sau đó, G tiếp tục sờ vào túi trong bên trái chiếc áo của ông T2 thì thấy một tệp tiền, loại mệnh giá 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) được buộc bằng dây nịt (*loại nịt buộc tóc*), G không đếm số tiền mà cất vào túi sau bên phải quần của mình. Sau khi trộm cắp được số tiền trên, G lấy chiếc bật lửa trước đó ra soi sáng, khi đến cửa buồng thì cất bật lửa vào trong túi áo và đi ra khỏi nhà ông T2 theo lối cửa lúc vào. Khi qua lại chỗ cắt cỏ bò G vứt bỏ chiếc bật lửa tại đó rồi mang cỏ bò về nhà.

Khi về đến nhà, thấy không có ai trong nhà, G đứng ở cửa ngách lấy tệp tiền đã trộm cắp ra đếm tổng được 45.000.000đ (*bốn mươi lăm triệu đồng*), trong đó: 43.000.000đ (*bốn mươi ba triệu đồng*) là số tiền G trộm được trong túi áo được buộc bằng dây nịt (*hiện dây nịt đã bị rơi, G không nhớ rơi ở đâu*), còn 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) là số tiền trộm được trong ví, sau đó G cất tiền vào túi quần. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, G một mình điều khiển xe máy của mình đi đón con đang học tại Trường Mầm non xã Sủng Máng. Trong thời gian chờ con tan học, do mang theo số tiền trộm cắp được nên G nghĩ sẽ sử dụng vào mục đích trả nợ. G gọi điện thoại cho anh Vàng Mí N hẹn gặp để trả nợ cho N. Khoảng 20 phút sau, G và N gặp nhau tại quán tạp hoá của ông P (*G không biết họ tên, tuổi*) thuộc thôn S, xã S1, huyện Mèo Vạc thì G lấy 14.000.000đ (*mười bốn triệu đồng*) trong số tiền trộm cắp được đưa cho N cầm rồi G đến trường đón con về nhà. Sau đó, G nảy sinh ý định sẽ dùng một phần

số tiền trộm cắp được để nhờ người khác chuyển tiền trong tài khoản cho những người mà G nợ tiền từ trước. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, G điều khiển xe máy của mình từ nhà đi xã Sùng Trà, huyện Mèo Vạc nhờ anh Phạm Văn B chuyển khoản số tiền là 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*) cho anh Sùng Mí L1; sau khi chuyển khoản xong, G đi đến quán bún phở của chị Hà Thị H2 nhờ một người phụ nữ (*không biết tên, tuổi, địa chỉ*) chuyển khoản với số tiền là 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) trả nợ cho anh Nguyễn Đình S. Sau đó, G đi về nhà sinh hoạt bình thường đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, G đưa số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) cho vợ là chị Phùng Mây L cầm và nói với chị L là tiền bán mật ong tự nuôi của gia đình.

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 10/12/2024, chị L đưa 550.000đ (*năm trăm năm mươi nghìn đồng*) là tiền cá nhân của chị L cho G mang đi trả tiền nợ tiền mua chuồng bò trước đó của ông T2. Trước khi đi, G mang 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) trong số tiền trộm cắp được cất giấu ở phía dưới miếng bạt đậy tổ ong ở ngay phía sau nhà ở của G, sau đó G cầm số tiền vợ đưa đến nhà trả tiền cho ông T2. Sau khi trả nợ xong G đưa vợ đi chợ xã Lũng Phìn, huyện Đồng Văn. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, khi G đang ở chợ xã Lũng Phìn, Giàng gặp một người bạn tên là T3 (*không rõ tuổi, ở thôn P1, xã T4, huyện Mèo Vạc*) hỏi vay tiền nên G lấy 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) trong số tiền trộm cắp được cho T3 vay. Sau khi Phàn Lão G đi chợ về nhà thì Công an xã Sùng Máng đến nhà mời G lên trụ sở làm việc.

Ngày 10/12/2024 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mèo Vạc tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phàn Lão G, trước khi khám xét khẩn cấp Phàn Lão G tự nguyện giao nộp số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) cất giữ ở thùng ong phía sau nhà, Phùng Mây L giao nộp số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*).

Ngày 11/12/2024 T3 đến trả số tiền 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) cho Phùng Mây L và nói là tiền mà T3 vay của G khi đi chợ Lũng Phìn, huyện Đồng Văn.

Tại bản Kết luận giám định số 03/KL-KTHS ngày 19/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: 30 (*ba mươi*) tờ tiền Việt Nam gửi giám định đều là tiền thật.

Ngày 14/12/2024 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mèo Vạc tiến hành truy tìm vật chứng tại thôn Sùng Nhi B, xã Sùng Máng, huyện Mèo Vạc, phát hiện 01 bật lửa màu đỏ (*đã qua sử dụng*) Phàn Lão G khai nhận sử dụng chiếc bật lửa này để soi sáng trong khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 10/12/2024 Nguyễn Đình S tự nguyện giao nộp số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*); ngày 18/12/2024 Phùng Mây L tự nguyện giao nộp số tiền 2.000.000đ (*hai triệu đồng*); ngày 21/12/2024 Vừ Mí N tự nguyện giao nộp số tiền 14.000.000đ (*mười bốn triệu đồng*); ngày 23/12/2024 Sùng Mí L1 tự nguyện giao nộp số tiền 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*) cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc.

*** Đồ vật, tài sản đã tạm giữ:**

- Tạm giữ và niêm phong một chiếc điện thoại, di động màn hình cảm ứng, có mặt lưng màu vàng, có chữ OPPO, điện thoại gắn 01 chiếc sim logo nhà mạng Viettel, trên sim có số seri 8984048000914090410, điện thoại đã qua sử

dụng của Phan Lão G trong quá trình giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Giàng vào ngày 10/12/2024.

- Thu giữ và niêm phong một chiếc bật lửa màu đỏ, có dòng chữ H-VIET trên miếng chắn kim loại, kích thước (7,5 x 2,5)cm trong quá trình truy tìm vật chứng vào ngày 14/12/2024, chiếc bật lửa đã được xịt hết nhiên liệu (*dạng hoá lỏng*) bên trong ra để đảm bảo nhập kho vật chứng trong công tác phòng cháy chữa cháy, chất nổ, chất có gas về quản lý vật chứng.

- Thu giữ một thẻ nhớ có dòng chữ “SanDisk Ultra 8GB” có lưu trữ đoạn video trích từ camera của nhà ông Phạm Văn B có thời gian 02 (hai) phút 05 (năm) giây, có dung lượng 14.4 MB, do ông Phạm Văn Ban giao nộp vào ngày 15/12/2024.

- Tạm giữ và niêm phong 15.000.000 VNĐ do Phan Lão G và vợ đã tự giao nộp vào ngày 10/12/2024.

- Tạm giữ và niêm phong 10.000.000 VNĐ do anh Nguyễn Đình S tự giao nộp vào ngày 10/12/2024.

- Tạm giữ và niêm phong 2.000.000 VNĐ do chị Phùng Mấy L tự nguyện giao nộp vào ngày 18/12/2024.

- Tạm giữ và niêm phong 14.000.000 VNĐ do anh Vàng Mí N đã tự nguyện giao nộp vào ngày 21/12/2024.

- Tạm giữ và niêm phong 4.000.000 VNĐ do anh Sùng Mí L1 đã tự nguyện giao nộp vào ngày 23/12/2024.

Tổng số tiền tạm giữ trên là 45.000.000 VNĐ (bốn mươi lăm triệu đồng).

*** Xử lý vật chứng:**

Ngày 26/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc ra Quyết định xử lý vật chứng số 345/QĐ-ĐTTH bằng hình thức trả lại 45.000.000đ (*bốn mươi lăm triệu đồng*) cho chủ sở hữu tài sản là ông Chảo Đào T2.

*** Vật chứng còn lại:**

- 01 (*một*) chiếc điện thoại, di động màn hình cảm ứng, có mặt lưng màu vàng, có chữ OPPO, điện thoại gắn 01 chiếc sim logo nhà mạng Viettel, trên sim có số seri 8984048000914090410, điện thoại đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra tình trạng hoạt động, được niêm phong vào trong một phong bì màu trắng dán kín mép bên ngoài, trên mép có chữ ký, chữ viết, điểm chỉ của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Mèo Vạc, mặt trước phong bì ghi chữ “*chiếc điện thoại phát hiện, tạm giữ trên người của Phan Lão G ngày 10/12/2024*”.

- 01 (*một*) chiếc bật lửa màu đỏ, có dòng chữ H-VIET trên miếng chắn kim loại, kích thước (7,5 x 2,5)cm, đã được xịt hết nhiên liệu (*dạng hoá lỏng*) bên trong ra để đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy, chất nổ, chất có gas trong quản lý kho vật chứng cho vào một phong bì màu trắng niêm phong mép bên ngoài, trên mép có chữ ký, chữ viết, điểm chỉ của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của UBND xã Sủng Máng, huyện Mèo Vạc bên ngoài ghi dòng chữ “*01 (một) chiếc bật lửa màu đỏ*”;

- 01 (*một*) Thẻ nhớ có dòng chữ “SanDisk Ultra 8GB” có lưu trữ đoạn video trích từ camera của nhà ông Phạm Văn B có thời gian 02 (hai) phút 05 (năm) giây, có dung lượng 14.4 MB được cho vào một phong bì màu trắng niêm

phong mép bên ngoài, trên mép có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Mèo Vạc bên ngoài ghi dòng chữ “*Thẻ nhớ do ông Phạm Văn B giao nộp*”.

*** Trách nhiệm dân sự:** Bị hại Chảo Đào T2 không đề nghị bị cáo Phan Lão G phải bồi thường thiệt hại thêm bất cứ khoản nào.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc, bị cáo Phan Lão G đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKMV ngày 22/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Phan Lão G về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phan Lão G phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung 2017*), xử phạt bị cáo Phan Lão G mức án từ 15 - 18 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 10/12/2024.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

+ Trả lại vật chứng của vụ án là tài sản hợp pháp của công dân gồm:

01 (*một*) chiếc điện thoại, di động màn hình cảm ứng, có mặt lưng màu vàng, có chữ OPPO, điện thoại gắn 01 chiếc sim logo nhà mạng Viettel, trên sim có số seri 8984048000914090410, điện thoại đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra tình trạng hoạt động, được niêm phong vào trong một phong bì màu trắng dán kín mép bên ngoài, trên mép có chữ ký, chữ viết, điểm chỉ của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Mèo Vạc, mặt trước phong bì ghi chữ “*chiếc điện thoại phát hiện, tạm giữ trên người của Phan Lão G ngày 10/12/2024*”.

+ Tịch thu tiêu huỷ vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội gồm:

01 (*một*) chiếc bật lửa màu đỏ, có dòng chữ H-VIET trên miếng chắn kim loại, kích thước (7,5 x 2,5)cm, đã được xịt hết nhiên liệu (*dạng hoá lỏng*) bên trong ra để đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy, chất nổ, chất có gas trong quản lý kho vật chứng cho vào một phong bì màu trắng niêm phong mép bên ngoài, trên mép có chữ ký, chữ viết, điểm chỉ của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của UBND xã Sủng Máng, huyện Mèo Vạc bên ngoài ghi dòng chữ “*01 (một) chiếc bật lửa màu đỏ*”.

+ Lưu hồ sơ vụ án gồm:

01 (*một*) Thẻ nhớ có dòng chữ “*SanDisk Ultra 8GB*” có lưu trữ đoạn video trích từ camera của nhà ông Phạm Văn B có thời gian 02 (*hai*) phút 05 (*năm*) giây, có dung lượng 14.4 MB được cho vào một phong bì màu trắng niêm

phong mép bên ngoài, trên mép có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Mèo Vạc bên ngoài ghi dòng chữ “*Thẻ nhớ do ông Phạm Văn B giao nộp*”.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí HSST cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ.

Bị hại Chảo Đào T2: đã nhận lại số tiền bị mất trộm, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, đề nghị xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Đình S: anh quen biết Phan Lão G từ tháng 5/2024, giữa hai người không có mâu thuẫn gì, G có hỏi vay anh 02 lần với tổng số tiền là 53.500.000 đồng. Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/12/2024 G chuyển khoản trả cho anh số tiền 10.000.000 đồng. khi biết số tiền G chuyển trả anh có nguồn gốc do phạm tội mà có anh đã giao nộp cho cơ quan chức năng, anh yêu cầu Phan Lão G trả lại toàn bộ số tiền mà G đã vay của anh. Trong đơn xin xét xử vắng mặt anh đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vàng Mí N: anh quen biết Phan Lão G từ nhỏ do ở cùng xã nhau. Vào khoảng tháng 10/2024 G có gọi anh đến nhà hàn cửa nhôm kính với tổng số tiền là 14.200.000 đồng, G nợ tiền. Chiều ngày 09/12/2024 G trả cho anh 14.200.000 đồng tiền mặt, khi biết số tiền G chuyển trả anh có nguồn gốc do phạm tội mà có anh đã giao nộp cho cơ quan chức năng, anh không có đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sùng Mí L1: anh quen biết Phan Lão G vào năm 2022 do cùng đi bán hàng tại chợ xã Đường Thượng, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang. Vào ngày 30/12/2023 G có vay của anh 4.000.000 đồng, G cứ hẹn anh từ tháng này đến tháng khác sẽ trả. Chiều ngày 09/12/2024 G trả cho anh số tiền 4.000.000 đồng do anh “PHAM VAN B” chuyển khoản đến, khi biết số tiền G chuyển trả anh có nguồn gốc do phạm tội mà có anh đã giao nộp cho cơ quan điều tra. Anh không có đề nghị gì.

Lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo.

Nói lời sau cùng: bị cáo đã sai, sẽ cải tạo tốt để trở về với vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Phàn Lão G tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 10/12/2024, biên bản khám xét ngày 10/12/2024, kết luận giám định số 03/KL-KTHS ngày 19/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, biên bản làm việc (truy tìm vật chứng) ngày 14/12/2024, các biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 10/12/2024, ngày 14/12/2024 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 09/12/2024, tại thôn Sủng Nhi B, xã Sủng Máng, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, lợi dụng lúc gia đình ông Chảo Đào T2 đi vắng, trong nhà không có người bị cáo Phàn Lão G đã thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 45.000.000 đồng (*bốn mươi lăm triệu đồng*) của gia đình ông Chảo Đào T2. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phàn Lão G phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt của bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015, có khung hình phạt bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[3] Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Phàn Lão G về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Phàn Lão G là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của pháp nhân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự an toàn xã hội nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người khỏe mạnh, là người chồng, người cha trong gia đình nhưng không làm gương cho các con, lười lao động nên đã dẫn thân vào con đường phạm tội. Cần xét xử bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cũng như để phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo Phàn Lão G là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo một mình tự thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Tại thời điểm phạm tội bị cáo đang còn tiền sự.

[6] Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, ít được học hành, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phàn Lão G không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Phàn Lão G được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải); được hưởng tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (người phạm tội là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn).

[9] Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[10] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có thu nhập ổn định, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Xử lý vật chứng: các vật chứng nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy, tài sản hợp pháp cần trả lại cho chủ sở hữu theo quy định tại khoản 1, 2 điều 47 BLHS năm 2015; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị mất trộm đã được thu hồi và trao trả cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm, HĐXX không xem xét.

[14] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[15] Đề nghị của anh Nguyễn Đình S không liên quan đến vụ án, Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Việc Phan Lão G đưa 10.000.000 đồng cho vợ là chị Phùng Mây L, trả số tiền 14.000.000 đồng cho anh Vàng Mí N, nhờ anh Phạm Văn B chuyển khoản 4.000.000 đồng trả nợ cho anh Sùng Mí L1, nhờ 01 người phụ nữ (*không biết tên, tuổi, địa chỉ*) chuyển khoản 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) trả nợ cho anh Nguyễn Đình S và cho người bạn tên T3 vay 2.000.000 đồng thì chị Phùng Mây L, anh Vàng Mí N, Phạm Văn B, Sùng Mí L1, Nguyễn Đình S và người bạn tên T3 đều không biết số tiền trên G có được từ việc trộm cắp tài sản, không có căn cứ để xử lý đối với những người trên.

[17] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Lão G phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điều 38; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017): Xử phạt bị cáo Phan Lão Giàng 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 10/12/2024).

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo Phan Lão G với thời hạn là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Vật chứng:

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho bị cáo Phan Lão G: 01 (*một*) chiếc điện thoại, di động màn hình cảm ứng, có mặt lưng màu vàng, có chữ OPPO, điện thoại gắn 01 chiếc sim logo nhà mạng Viettel, trên sim có số seri 8984048000914090410, điện thoại đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra tình trạng hoạt động.

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) chiếc bật lửa màu đỏ, có dòng chữ H-VIET trên miếng chắn kim loại, kích thước (7,5 x 2,5)cm, đã được xịt hết nhiên liệu (dạng hoá lỏng) bên trong ra để đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy, chất nổ, chất có gas trong quản lý kho vật chứng.

+ Lưu hồ sơ vụ án: 01 (một) Thẻ nhớ có dòng chữ “SanDisk Ultra 8GB”.
(Chi cục Thi hành án dân sự giao lại cho Thư ký Trần Thúy An).

Theo Biên bản mở niêm phong lập hồi 08 giờ 40 phút ngày 22/01/2025 giữa Công an huyện Mèo Vạc với Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc.

(Tình trạng, đặc điểm chi tiết của các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/01/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang).

4. Trách nhiệm dân sự: Không.

5. Án phí: Áp dụng điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 23 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/02/2025); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- THADS huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- HS THAHS;
- Trại Tạm giam;
- Lưu HS vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thúy Yên

